

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH SƠN
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2024/HS-ST
Ngày 13/8/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH SƠN, TỈNH PHÚ THỌ**

TH phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Anh Ninh.
Các hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Đ Quảng
Bà Nguyễn Thị Kim Trình

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Mạnh Cường, Thư ký viên - Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Sơn tham gia phiên tòa:
Ông Lương Ngọc Lâm, Kiểm sát viên.

Ngày 13/8/2024 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ, Toà án nhân dân huyện Thanh Sơn đưa ra xét xử sơ thẩm C khai vụ án hình sự thụ lý số: 46/2024/HS-ST ngày 09/7/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2024/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 8 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: NGUYỄN VĂN B, sinh ngày: 01/02/1953 tại Vũ Thư, Thái Bình; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi thường trú: Khu Chát, xã Địch Quả, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ; Dân tộc: Kinh - Quốc tịch: Việt Nam - Tôn giáo: Không; Văn hóa: 07/10; Nghề nghiệp: Hưu trí; Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Đảng viên (Được miễn C tác và sinh hoạt Đảng theo C văn số 178/CV/UBKTHU ngày 11/7/2024); Bố đẻ: Nguyễn Văn Mãi (Đã chết); Mẹ đẻ: Hồ Thị Mùi (Đã chết); Vợ Đinh Thị Cừ, sinh năm 1960; Con: Bị cáo có 01 con, sinh năm 1980; Vợ và con của bị cáo đều trú tại khu Chát, xã Địch Quả, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

- Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/5/2024 đến ngày 12/5/2024. Hiện bị cáo đang thi hành Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Địch Quả, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

2. Họ và tên: BUI ANH Đ, sinh ngày: 30/9/1988 tại Thanh Sơn, Phú Thọ; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi thường trú: Khu Vũ Thịnh, xã Địch Quả, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn

giáo: Không; Văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố đẻ: Bùi Xuân Trường, sinh năm 1966; Mẹ đẻ: Vũ Thị Hương, sinh năm 1970; Vợ: Đinh Thị Lệ Thu, sinh năm 1994 (Đã ly hôn); Con: Bị cáo có 03 con. Lớn sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2021; Bố mẹ và các con của bị cáo đều trú tại: Khu Vũ Thịnh, xã Địch Quả, huyện Thanh Sơn, Phú Thọ.

- Tiền án, Tiền sự: Không.

- Lịch sử bản thân: Ngày 16/4/2015, bị C an huyện Thanh Sơn xử phạt vi phạm hành chính số tiền 350.000đ về hành vi ghi số lô, số đề tại nhà ở của Hoàng Thượng Hải. Đã chấp hành xong hình phạt theo biên lai số 0000497 ngày 16/4/2015.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/5/2024 đến ngày 12/5/2024. Hiện bị cáo đang thi hành Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Địch Quả, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

3. Họ và tên: **NGUYỄN VĂN C**, sinh ngày: 16/01/1995 tại Thanh Sơn, Phú Thọ; Tên gọi khác: Không ; Giới tính: Nam; Nơi thường trú: Khu Chát, xã Địch Quả, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Văn hóa: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố đẻ: Nguyễn Văn TH, sinh năm 1966; Mẹ đẻ: Đoàn Thị Thái, sinh năm 1963; Vợ: Hoàng Thị Ninh, sinh năm 1995; Con: Bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2022; Bố mẹ vợ con của bị cáo đều trú tại: Khu Chát, xã Địch Quả, huyện Thanh Sơn, Phú Thọ.

- Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/5/2024 đến ngày 12/5/2024. Hiện bị cáo đang thi hành Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Địch Quả, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

4. Họ và tên: **ĐINH C TH**, sinh ngày: 08/6/1985 tại Thanh Sơn, Phú Thọ; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi thường trú: Khu Chiềng, xã Địch Quả, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ; Dân tộc: Mường; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Văn hóa: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố đẻ: Đinh C Hải (Đã chết); Mẹ đẻ: Đinh Thị Lượng, sinh năm 1962; Vợ: Đinh Thị Việt, sinh năm 1986; Con: Bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2023 Mẹ, vợ và con của bị cáo đều trú tại: Khu Chiềng, xã Địch Quả, huyện Thanh Sơn, Phú Thọ.

- Tiền án, Tiền sự: Không.

- Lịch sử bản thân: Ngày 14/7/2021 bị C an huyện Yên Lập xử phạt vi phạm hành chính 3.000.000đ về hành vi “*Sử dụng các loại vũ khí, C cụ hỗ trợ mà không có giấy phép*”. Ngày 14/7/2021, Đinh C TH đã thi hành xong theo Biên lai số 0000186.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/5/2024 đến ngày 12/5/2024. Hiện bị cáo đang thi hành Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Định Quả, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

(Các bị cáo B, Đ, C, TH đều có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 7 giờ 00 phút, ngày 09/5/2024, Bùi Anh Đ cùng Đinh C TH và Nguyễn Văn C đến nhà Nguyễn Văn B, để chơi và uống nước tại bàn kê nhà B. Quá trình ngồi chơi thì C rủ Đ và TH đánh bạc dưới hình thức ba cây sát phạt nhau bằng tiền mặt thì Đ và TH đồng ý. Sau đó, Đ, TH và C xin phép B cho ngồi nhờ nhà ở của B để đánh bạc thì B đồng ý và bảo Đ, TH và C lên tầng hai nhà B để đánh bạc. Khi bắt đầu lên Đ đưa cho B 100.000đ để cảm ơn B cho Đ, TH và C ngồi đánh bạc và nhờ B khi đánh bạc xong thì dọn dẹp hộ, B đồng ý và cầm 100.000đ. Đ thấy bộ bài tú lơ khơ ở bàn uống nước dưới sân nhà B thì Đ cầm bộ bài lên tầng hai để đánh bạc. Khi lên đến phòng ngủ tầng hai nhà B thì Đ, TH và C nhìn thấy chiếc chiếu nhựa có hoa văn màu xanh, vàng, đỏ đã trải sẵn dưới nền thì mọi người ngồi xuống để đánh bạc. Sau đó TH lấy bộ bài Đ vừa cầm lên lọc các quân bài 10, J, Q, K bỏ ra riêng ra ngoài, giữ lại các quân bài từ A đến 9 rồi cùng Đ, C đánh bạc dưới hình thức chơi ba cây sát phạt nhau bằng tiền. Đến khoảng 9 giờ 00 phút cùng ngày, khi các đối tượng trên đang đánh bạc thì bị C an huyện Thanh Sơn bắt quả tang, thu giữ số tiền 7.600.000đ; 32 quân bài tú lơ khơ; 01 chiếu nhựa màu đỏ, vàng. Quá trình kiểm tra Nguyễn Văn B tự nguyện giao nộp số tiền 100.000đ.

Cùng ngày, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Văn B. Quá trình khám xét thu giữ 16 quân bài 04 bộ gồm 10, J, Q và K (mỗi loại 04 quân) để dưới nền nhà phòng ngủ tầng hai nhà B.

Tại Cơ quan điều tra, các đối tượng khai nhận diễn biến hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Về số tiền dùng để đánh bạc, các đối tượng khai nhận: Bùi Anh Đ sử dụng số tiền 2.600.000đ, Đinh C TH sử dụng số tiền 3.000.000đ, Nguyễn Văn C sử dụng số tiền 2.000.000đ. Nguyễn Văn B không trực tiếp tham gia đánh bạc nhưng đồng ý cho Đ, TH, C đánh bạc tại nhà ở của B hưởng lợi 100.000đ. Theo tinh thần Nghị quyết 01/2010/HĐTP ngày 22/10/2010 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao Hướng dẫn áp dụng một số quy định tại Điều 248 và Điều 249 Bộ luật hình sự năm 1999. Tại khoản 2 Điều 2 Nghị quyết quy định: “Người tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc thuộc trường hợp chưa đến mức được hướng dẫn tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều này, nếu tổng số tiền hoặc hiện vật dùng đánh bạc có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng thì tuy họ không phải chịu trách nhiệm hình sự về tội tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc nhưng họ phải chịu trách nhiệm hình sự về đồng phạm tội đánh bạc”. Do vậy, hành vi của Nguyễn Văn B không phải chịu trách nhiệm hình sự về tội tổ chức đánh bạc

và gá bạc nhưng phải chịu trách nhiệm hình sự về tội đánh bạc với vai trò là đồng phạm. Quá trình đánh bạc các đối tượng chưa kiểm đếm nên không biết thắng thua ra sao. Tổng số tiền các đối tượng sử dụng để đánh bạc là 7.600.000đ, phù hợp với số tiền trên chiếu bạc khi Cơ quan CSĐT – C an huyện Thanh Sơn bắt quả tang.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận sử dụng số tiền 7.600.000 đồng (Bảy triệu sáu trăm nghìn đồng) để đánh bạc. Và 100.000đ bị cáo B tự nguyện giao nộp, phù hợp với số tiền mà Cơ quan CSĐT C an huyện Thanh Sơn đã chứng minh và thu giữ được.

Tại bản Cáo trạng số: 51/CT-VKSThS ngày 08/7/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Sơn truy tố các bị cáo Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn C, Bùi Anh Đ và Đinh C TH về tội “*Đánh bạc*” quy định tại khoản 1, Điều 321 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền C tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điểm i,o,s,v khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 58, Điều 34 - BLHS 2015.

Xử phạt cảnh cáo đối với bị cáo Nguyễn Văn B.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 58 Điều 35 - BLHS 2015, đối với bị cáo Đinh C TH

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 35 - BLHS 2015, đối với các bị cáo Bùi Anh Đ, Nguyễn Văn C.

Xử phạt các bị cáo Đinh C TH từ 20.000.000đ đến 30.000.000đ, Bùi Anh Đ từ 20.000.000đ đến 30.000.000đ, Nguyễn Văn C từ 20.000.000đ đến 30.000.000đ để nộp ngân sách nhà nước.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng phạt bổ sung đối với các bị cáo Nguyễn Văn B, Đinh C TH, Bùi Anh Đ, Nguyễn Văn C.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự .

Tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước số 7.700.000 đồng (Bảy triệu bảy trăm nghìn đồng) trong đó có 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) do bị cáo B tự nguyện giao nộp.

Tịch thu tiêu hủy các vật chứng không có giá trị sử dụng gồm: 52 quân bài tú lơ khơ, 01 chiếu nhựa màu xanh, vàng, đỏ đã cũ.

Các bị cáo không tham gia tranh luận với bản luận tội của Kiểm Sát viên.

Tại lời nói sau cùng, các bị cáo đều xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, Quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Thanh Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền về trình tự, thủ tục của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, đều không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, Quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy các quyết định tố tụng và hành vi tố tụng của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2]. Căn cứ vào các tài liệu có tại hồ sơ vụ án, lời khai các bị cáo tại cơ quan Điều tra và tại phiên tòa, đủ cơ sở Hội đồng xét xử kết luận: Từ 7 giờ 00 phút đến 9 giờ 00 phút ngày 09/5/2024, tại nhà của Nguyễn Văn B, B đã cho các đối tượng Bùi Anh Đ, Đinh C TH và Nguyễn Văn C sử dụng khu vực nhà ở của mình để đánh bạc và được Đ cho 100.000đ. Để các đối tượng trên thực hiện hành vi đánh bạc dưới hình thức chơi “Ba cây” được thua bằng tiền với tổng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 7.600.000 đồng.

Hành vi đó của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo Điều 321- BLHS. Khoản 1 Điều 321 - BLHS qui định: “ *Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng..., thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm*”. Sau khi Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Sơn luận tội, các bị cáo không có lời bào chữa nào khác, thừa nhận Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát là đúng người, đúng tội, không oan, sai. Như vậy, Cáo trạng số 51/CT-VKS-Ths, ngày 08/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Sơn truy tố các bị cáo về tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321- BLHS là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng nhưng hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trật tự Công cộng, gây mất trật tự trị an xã hội và ảnh hưởng xấu đến khu dân cư. Động cơ phạm tội của các bị cáo là sát phạt nhau, tư lợi và có mục đích nhằm tước đoạt tiền bạc, tài sản của nhau. Vụ án có đồng phạm nhưng mang tính chất giản đơn bởi lẽ: Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo đều không có sự chuẩn bị, bàn bạc phân công cụ thể trước khi phạm tội, số tiền đánh bạc không lớn. Hành vi của các bị cáo còn là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác. Vì vậy cần xử phạt các bị cáo nghiêm minh, tương xứng với hành vi mà các bị cáo đã thực hiện mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4]. Xét vai trò của các bị cáo: Xem xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cùng các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án đã chứng minh:

Bị cáo Nguyễn Văn C là người khởi xướng, rủ rê Đinh C TH và Bùi Anh Đ đánh bạc; Bùi Anh Đ là người lấy bộ bài tú lơ khơ và là người đưa cho Nguyễn Văn B 100.000đ để cầm ơn B và nhờ dọn dẹp sau khi mọi người chơi đánh bạc xong; Đinh C TH là người soạn các quân bài từ bộ bài tú lơ khơ Đ cầm

lên tầng hai phòng ngủ nhà B. C, Đ, TH trực tiếp tham gia đánh bạc từ đầu đến khi bị bắt quả tang.

Đối với Nguyễn Văn B không tham gia đánh Bạc nhưng đồng ý cho các đối tượng đánh bạc tại nhà ở của mình và được hưởng lợi số tiền 100.000đ. Theo tinh thần Nghị quyết 01/2010/HĐTP ngày 22/10/2010 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao Hướng dẫn áp dụng một số quy định tại Điều 248 và Điều 249 Bộ luật hình sự năm 1999. Tại khoản 2 Điều 2 Nghị quyết quy định: “Người tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc thuộc trường hợp chưa đến mức được hướng dẫn tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều này, nếu tổng số tiền hoặc hiện vật dùng đánh bạc có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng thì tuy họ không phải chịu trách nhiệm hình sự về tội tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc nhưng họ phải chịu trách nhiệm hình sự về đồng phạm tội đánh bạc”. Do vậy, hành vi của Nguyễn Văn B không phải chịu trách nhiệm hình sự về tội tổ chức đánh bạc và gá bạc nhưng phải chịu trách nhiệm hình sự về tội đánh bạc với vai trò là đồng phạm.

[5]. Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xem xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự các bị cáo được hưởng. Trong vụ án này, các bị cáo B, TH, Đ, C đều không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Các bị cáo Nguyễn Văn B, Bùi Anh Đ, Nguyễn Văn C, Đinh C TH đều phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo TH khẩn khai báo, ăn năn hối cải. nên bị cáo đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Đối với bị cáo Đinh C TH có bố đẻ là Đinh C Hải được chủ tịch nước tặng thưởng huân chương chiến sỹ vẻ vang và bà nội bị cáo là Đinh Thị Năng được UBND tỉnh Phú Thọ tặng bằng khen kháng chiến nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 2 Điều 51- Bộ luật hình sự năm 2015.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn B khi phạm tội bị cáo đã trên 70 tuổi. Bị cáo là người có TH tích xuất sắc trong sản xuất chiến đấu được UBND tỉnh Phú Thọ tặng bằng khen kháng chiến và được Bộ trưởng Bộ tài chính tặng kỷ niệm chương vì sự nghiệp tài chính, trước khi phạm tội bị cáo là người có ý thức chấp hành pháp luật và quy ước của địa phương. Nên bị cáo được hưởng thêm các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm o, v khoản 1 Điều 51 - Bộ luật hình sự năm 2015.

[6]. Về hình phạt: Xét thấy tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, các bị cáo đều có nơi cư trú rõ ràng, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên chỉ cần phạt các bị cáo một khoản tiền nhất định, tương xứng với vai trò và hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện. Đối với bị cáo Đinh C TH giữ vai trò chính trong vụ án, nhưng bị cáo có nhân thân tốt, thực hiện tốt chính sách pháp luật của nhà nước tại nơi cư trú, nên chỉ cần phạt bị cáo mức khởi điểm của

khung hình phạt, các bị cáo Bùi Anh Đ, Nguyễn Văn C đều là đồng phạm giữ vai trò thứ yếu. Nên phạt các bị cáo mức khởi điểm của khung hình phạt.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn B, có nhiều tình tiết giảm nhẹ TNHS tại khoản 1 Điều 51- BLHS, có nơi cư trú rõ ràng, HĐXX xét thấy cần áp dụng Điều 54 - Bộ luật hình sự, xử phạt cảnh cáo đối với bị cáo cũng đủ giáo dục bị cáo đồng thời thể hiện tính chất khoan hồng của pháp luật.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự, các bị cáo có thể bị phạt tiền từ 10.000.000đ đến 50.000.000đ. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo TH, bị cáo Đ và bị cáo C bị áp dụng hình phạt chính là phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo là phù hợp.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn B đã hết tuổi lao động, nên HĐXX miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo là phù hợp.

[8]. Về xử lý vật chứng: Đối với số tiền 7.700.000 đồng (Bảy triệu bảy trăm nghìn đồng) thu trên chiếu bạc các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc. Trong đó có 100.000đ bị cáo B tự nguyện giao nộp nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với 52 quân bài tứ lơ khơ, 01 chiếc nhựa màu xanh, vàng, đỏ đã cũ thu tại nhà của Nguyễn Văn B là vật chứng vụ án, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[9]. Các nội dung khác.

Các Lệnh cấm khỏi nơi cư trú số 60,61,62,63 ngày 11/7/2024 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn áp dụng đối với các bị cáo đã hết hiệu lực nên HĐXX không xem xét.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015.

1. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn B, Bùi Anh Đ, Nguyễn Văn C, Đinh C TH, phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ: Khoản 1 Điều 321, điểm i, s Khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58, Điều 35 - Bộ luật Hình sự 2015 đối với bị cáo Đinh C TH.

Căn cứ: Khoản 1 Điều 321, điểm i, s Khoản 1 Điều 51; Điều 58, Điều 35 - Bộ luật Hình sự 2015 đối với các bị cáo Bùi Anh Đ, Nguyễn Văn C.

Xử phạt các bị cáo:

Bùi Anh Đ: 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng);

Nguyễn Văn C: 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng);

Đinh C TH: 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng);

Nộp ngân sách Nhà nước.

Căn cứ: Khoản 1 Điều 321, điểm i, o, s, v Khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 58, Điều 34 - Bộ luật Hình sự 2015 đối với bị Nguyễn Văn B.

Xử phạt cảnh cáo đối với bị cáo Nguyễn Văn B.

* Về hình phạt bổ sung: Miễn áp dụng phạt bổ sung đối với các bị cáo Nguyễn Văn B, Bùi Anh Đ, Đinh C TH, Nguyễn Văn C.

2. Vật chứng:

Căn cứ: Điều a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều a, b, c khoản 2, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền: 7.700.000 đồng (Bảy triệu bảy trăm nghìn đồng) thu trên chiếu bạc các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc. Trong đó có 100.000đ do bị cáo B tự nguyện giao nộp.

Tịch thu tiêu hủy: 52 quân bài tú lơ khơ đã qua sử dụng; 01 chiếu nhựa màu xanh, vàng, đỏ đã qua sử dụng.

Vật chứng là đồ vật hiện đang lưu giữ tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Thanh Sơn tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/7/2024. Vật chứng là tiền đang được tạm giữ trong tài khoản tạm thu số 3941.0.9044309.00000 tại kho bạc nhà nước huyện Thanh Sơn, theo Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 15/5/2024.

3. Án phí:

Áp dụng: Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Điều a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Bùi Anh Đ, Nguyễn Văn C, Đinh C TH mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Văn B.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2- Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7^a, 7b và Điều 9 uật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 - Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện và VKS tỉnh;
- Huyện ủy Thanh Sơn;
- C an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Hồ sơ C tác THAHS;
- UBND xã Địch Quả
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đào Thị Anh Ninh